

## **YÊU CẦU KỸ THUẬT**

### **Gói thầu MSHH/2026-01: Mua sắm Quần áo BHLĐ và trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân năm 2026**

#### **MỤC 1. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

##### **1. Giới thiệu chung về dự án/ dự toán mua sắm, gói thầu:**

- Tên gói thầu: Gói thầu MSHH/2026-01: Mua sắm Quần áo BHLĐ và trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân năm 2026.
- Thuộc dự toán mua sắm: Các gói thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026 (Đợt 03).
- Nguồn vốn: Chi phí SXKD năm 2026 do EVN cấp.
- Thời gian thực hiện gói thầu:  $\leq 75$  ngày.
- Nội dung công việc chính của gói thầu: Cung cấp quần áo BHLĐ và trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho Công ty Thủy điện Ialy.
- Địa điểm thực hiện: Giao hàng tại Kho vật tư của Công ty Thủy điện Ialy, địa chỉ: Xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai.

##### **2. Phạm vi cung cấp**

Cung cấp quần áo BHLĐ và trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho Công ty Thủy điện Ialy. Chi tiết phạm vi cung cấp như phụ lục kèm theo.

##### **3. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **3.1. Yêu cầu kỹ thuật chung**

- Tất cả hàng hóa cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.
- Tất cả các hàng hóa phải có xuất xứ, mã hiệu rõ ràng, hợp pháp và được phép lưu hành tại Việt Nam.
- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, nhà thầu phải có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận chất lượng (nếu có); Đối với hàng hóa nhập khẩu, nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ).
- Nhà thầu có cam kết nếu được lựa chọn ký kết hợp đồng, sẽ cung cấp các bộ hàng mẫu có size khác nhau (quần, áo BHLĐ, quần, áo bảo vệ, giày BHLĐ) để chủ đầu tư tổ chức mặc thử và cung cấp size phù hợp cho từng cá nhân.

###### **3.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết**

###### **3.2.1. Quần áo bảo hộ lao động**

- Chất liệu vải:

STT	Nội dung	Tiêu chuẩn áp dụng	Chỉ tiêu
1	Thành phần nguyên liệu	ISO/TR 11827:2012	Vải kaki; 35% cotton, 65% polyeste
2	Kiểu dệt	TCVN 4897	Dệt chéo 3/1
3	Trọng lượng vải	TCVN 8042	280 ±10 (g/m <sup>2</sup> )
4	Thuốc nhuộm sử dụng	Về thuốc nhuộm trên vải	Phân tán - Hoàn nguyên
5	Độ bền kéo đứt (băng vải 50 x 200 (mm)) D/N	Về độ bền kéo đứt vải dệt thoi,TCVN 1754	Dọc ≥ 1200 (N) / Ngang ≥ 500 (N)
6	Độ phai màu vải khi giặt ở nhiệt độ 40 <sup>0</sup> C	TCVN 7835-C10	≥ cấp 4 -5
7	Độ bền màu ma sát (khô, ướt)	TCVN 4538	≥ cấp 4 -5
8	Độ bền màu mồ hôi (kiềm, a xít)	TCVN 7835-E04	≥ cấp 4 -5
9	Độ bền màu ánh sáng xenon sau 72h	TCVN 7835-B02	≥ cấp 4-5
10	Độ bền kiềm (thử nồng độ 20%) trong 08 giờ	TCVN 2604:2008	Không có dấu hiệu hư hỏng

- Màu vải: Màu cam áp dụng cho bộ quần áo bảo hộ lao động
- Kiểu áo bluzong, bo đai gấu hai bên sườn có chun co giãn, cổ đứng ve nhọn, không có đai cầu vai.
- Vạt ngoài, may đê mép một đường.
- Hai túi may nổi ở hai bên ngực, nắp túi vát nhọn.
- Nắp túi ngực bên trái có khe cài bút.
- Logo của EVN trên ngực trái, kích thước logo:



- Tay dài mở măng séc.
- Trên tay trái in ép nhiệt logo tròn EVN:



- Phản quang thân trước: trên mép túi ngực, phản quang màu cam, bản rộng 25 mm.
- Phản quang thân sau: trên cầu vai, sát chân cầu vai, phản quang màu cam, bản rộng 25 mm.
- Thân sau in ép nhiệt logo tròn EVN:



- Vạt, tay và nắp túi cài cúc nhựa. Chú ý lỗ khuyết trên vạt không được chích đúng đường can xúp ngực.
- Đường may diễu hai đường song song (diễu Hồng Kông).

### HÌNH ẢNH MÔ TẢ



- Vải phản quang: Màu cam mức độ phản quang cao, không bị nhả nhúm, phai màu trong quá trình sử dụng.
- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, tay, túi, cổ, nẹp. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, măng séc.
- May chỉ đồng màu vải áo. Độ bền kéo đứt 800÷1000 G/sợi. Không dùng kim sắt mũi. Đường may đều 5 mũi/cm; không bỏ mũi, sỏ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhả dùm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường diễu, đè,

mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Tay áo tra tròn đều, êm canh, thoát gấm, không méo, vẹo. Túi áo, ve cổ cân đối không vênh, vẹo so le.

- Chỉ may phản quang cùng màu với dải phản quang.
- Biểu trưng logo trên tay áo và nhãn tên:

+ Logo trên tay áo: Theo mẫu gắn ở phía ngoài cánh tay áo bên trái sao cho mép trên logo cách đường vai áo 70÷85 mm

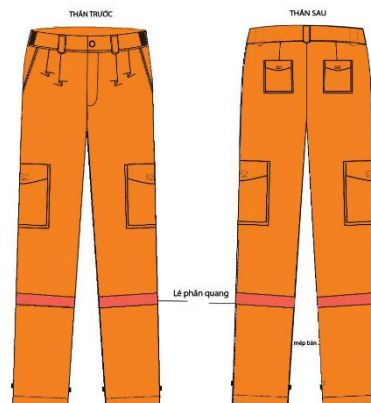


+ Nhãn tên: Tên của người lao động thêu trên nền vải trắng được máy trên ngực phải, đối xứng với vị trí Logo của EVN. Kích thước nhãn tên cân xứng với Logo của EVN

- Quần âu nam thông thường, hai ly nổi thân trước, một ly chìm thân sau mỗi bên.

- Hai túi miệng chéo dọc hai bên thân không khoá.
- Hai túi hậu may ngoài thân sau, có nắp vát nhọn cài cúc.
- Hai túi hộp thẳng hai bên đùi, có nắp vát nhọn cài cúc.
- Cạp rời, hai bên hông có chun.
- Cửa quần gắn khoá kéo.
- Gấu may gấp liền, có đĩa và khuy cài bó ống.
- Phản quang bản rộng 2,5 cm±0,5 cm. Vị trí cách gấu 30 cm.
- Đường may túi, nắp túi và phía ngoài ống may kiểu diễu hai đường song song (diễu Hồng Kông).

### HÌNH ẢNH MÔ TẢ



- Vải phản quang: Màu cam mức độ phản quang cao, không bị nhẵn nhúm, phai màu trong quá trình sử dụng.

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, cạp, đáy túi dọc, dây lưng. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, lót cạp.

- May chỉ đồng màu với vải quần. Độ bền kéo đứt 800÷1000 G/sợi. Không dùng kim sườn mũi. Đường may đều 5 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chòng khít lên nhau. Các đường diều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chòng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (gâm đũng, cạp...) không được so le. Cửa quần, miệng túi, cạp, dây lưng không vênh, vặn, chỗ to, chỗ nhỏ. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài.

- Chỉ may phản quang cùng màu dải phản quang.
- Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 3 sợi.
- Vải túi: Kate trắng

### **3.2.2. Quần, áo bảo vệ**

- Quần: Vải kaki lụa, màu xanh đen.
- Áo: Vải kate ford, màu xanh da trời.
- May theo Mẫu số 7.1 của Thông tư số 08/2016/TT-BCA.

### **3.2.3. Quần áo đi mưa**

- 2 lớp, 2 công dụng (che mưa và giữ ấm).
- Chất liệu vải dù tráng nhựa PVC không thấm nước, có 2 khóa, phần bụng có 2 túi 2 bên; có mũ trùm đầu.

*(Có tài liệu hoặc catalog để minh chứng đáp ứng các yêu cầu trên)*

### **3.2.4. Ủng cao su**

- Màu xanh dương.
- Chất liệu: Nhựa PVC - Cao su
- Chất liệu đế: Cao su tổng hợp chống trơn trượt tối đa, chống thấm nước.

### **3.2.5. Giày bảo hộ lao động**

- Giày bảo hộ, chống trượt tốt, đảm bảo cho người lao động đi trên các giàn giáo an toàn, với độ bám cao, giữ thăng bằng tốt. Đạt yêu cầu tiêu chuẩn EN ISO 20345 hoặc TCVN tương đương.

- Có lớp lót chống đinh, chống đâm xuyên.
- Các lỗ li ti được thiết kế trên bề mặt giày tăng độ thoáng khí, giúp chân không bị hầm, thoải mái hơn.
- Kiểu dáng thể thao, hợp thời trang.
- Kích cỡ: 225~300 mm
- Chất liệu: Vải dệt + ni cao su.
- Mũi giày trang bị composite chịu va đập, chống dập ngón chân.
- Đế giày: Pylon/Cao su chống trượt.

- Đế ngoài bằng chất liệu Pylon có độ bền cao cùng với khả năng chống trượt tốt.

### Mẫu tham khảo



(Có tài liệu hoặc catalog để minh chứng đáp ứng các yêu cầu trên)

#### 3.2.6. Dép nhựa có quai hậu

Loại dép nhựa màu nâu, có quai hậu.

#### 3.2.7. Găng tay vải

Găng tay len màu trắng, thoáng khí, thấm hút mồ hôi.

#### 3.2.8. Găng tay cao su

Găng tay cao su gia dụng.

#### 3.2.9. Găng tay chống a xít, chống dầu

- Găng tay được làm từ cao su tổng hợp Nitrile.
- Độ dày:  $1,15 \text{ mm} \pm 0,2 \text{ mm}$ .
- Chiều dài:  $300 \text{ mm} \pm 5 \text{ mm}$ .
- Tính năng: Chống dầu, chống hóa chất.

#### 3.2.10. Găng tay chống cắt, chống mài mòn

- Chất liệu: HPPE.
- Tiêu chuẩn: EN388:2016 hoặc tương đương.

#### 3.2.11. Áo phao cứu sinh

- Chất liệu vải nylon cao cấp, lõi xốp nổi bền chắc.
- Thiết kế ôm gọn, tích hợp còi cứu sinh và phản quang - đảm bảo an toàn, dễ nhận diện và thoải mái khi sử dụng.

#### 3.2.12. Đèn pin

- Công suất phát sáng:  $\geq 1200 \text{ Lumens}$ .
- Loại bóng led tầm chiếu xa:  $\geq 500 \text{ m}$ .
- Pin: 01 pin sạc 18650, điện áp 3,7 V kèm theo đèn.
- Có dây sạc kèm theo.

- Vỏ đèn: Hợp kim nhôm, Anod cứng chống oxy hóa.
- Kính: Thủy tinh phẳng, chóa lóng SMO chất liệu nhôm.
- Màu: đen.

*(Có tài liệu hoặc catalog để minh chứng đáp ứng các yêu cầu trên)*

### 3.2.13. Mũ bảo hộ lao động

- Màu sắc: Trắng.
- Chất liệu: Nhựa HDPE, khó cháy, không thấm nước, chống tia UV, độ bền cơ học tốt.
- Độ cách điện: Class E (20 kV) hoặc tốt hơn.
- Bộ phận điều chỉnh nút vặn (ratchet) phía sau đầu êm, khóa vặn chắc chắn.
- Bộ đai trong có miếng đệm êm ở trán để thấm mồ hôi khi làm việc.
- Đai mũ có 4 điểm gài dây bằng sợi tổng hợp nhằm tăng tính an toàn và trạng thái cân bằng hơn cho người sử dụng.
- Phù hợp quy chuẩn quốc gia QCVN 06:2012/BLĐTBXH.

*(Có tài liệu hoặc catalog để minh chứng đáp ứng các yêu cầu trên)*

- Logo EVN ở vị trí chính giữa, phía trước mũ, màu sắc rõ ràng.
- Hình ảnh minh họa:



Nhãn hiệu trên mũ BHLĐ

### 3.2.14. Mũ vải

- Vải kaki.
- Thành phần vải: 35% cotton, 65% polyester.
- Màu sắc: Cùng màu với quần áo BHLĐ.
- In Logo EVN ở vị trí chính giữa, phía trước mũ, màu sắc rõ ràng (tương tự như mũ nhựa).

### 3.2.15. Mũ bảo vệ

- Mặt mũ được dựng bằng nhựa cứng, quả mũ gồm bốn mảnh, phong mũ có lót. Trán mũ có ôzê lắp sao hiệu bảo vệ, hai bên mang mũ mỗi bên có ba ôzê thoát khí, phía trong chân cầu may bằng vải giả da, phía sau mũ có dây điều chỉnh.
- Màu xanh đen.
- May theo mẫu số 6.2 của Thông tư số 08/2016/TT-BCA.

### 3.2.16. Xà phòng

Xà phòng loại bột

**3.2.17. Nút tai chống ồn**

- Loại: Có dây.
- Chất liệu: Silicone.
- Tính năng: Mềm, nhẹ không gây dị ứng.

**3.2.18. Khẩu trang**

- Chất liệu: Gồm 02 lớp vải cotton 100% bao bên ngoài, 01 lớp lọc ở giữa; có lớp vật liệu mềm, xấp tiếp xúc giữa sống mũi và kẹp nhôm ở mặt ngoài, khẩu trang bao kín mũi, miệng.

- 02 dây đeo bằng thun vòng qua tai cho phép thao tác mang và tháo ra dễ dàng

**3.2.19. Kính chống bụi**

- Chất liệu: Polycarbonate.
- Tiêu chuẩn: ANSI Z87.1-2010; EN166:2001 hoặc tương đương.
- Màu sắc: Trong suốt không màu.
- Loại 3M 2720 hoặc tương đương.

**3.2.20. Sao hiệu**

Theo Mẫu số 01 của Thông tư số 08/2016/TT-BCA.

**3.2.21. Phù hiệu**

Theo Mẫu số 03 của Thông tư số 08/2016/TT-BCA.

**3.2.22. Cấp hiệu đồng bộ 3 vạch (dành cho Tổ trưởng)**

Theo Mẫu số 02 của Thông tư số 08/2016/TT-BCA.

**3.2.23. Cấp hiệu đồng bộ 2 vạch (dành cho nhân viên)**

Theo Mẫu số 02 của Thông tư số 08/2016/TT-BCA.

**4. Lưu ý**

Trong trường hợp Yêu cầu kỹ thuật chi tiết này có nêu ký mã hiệu hàng hóa, xuất xứ hàng hóa thì chỉ mang tính tham khảo, nhà thầu có thể chào loại tương đương. “Tương đương” nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu.

**5. Yêu cầu về tiến độ**

Thời gian thực hiện gói thầu: ≤ 75 ngày.

**MỤC 2. BẢN VẼ.**

Không có bản vẽ kèm theo.

**MỤC 3. KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM, NGHIỆM THU****1. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra thông số hàng

hóa, quy cách hàng hóa, kiểm tra ngẫu nhiên về chất lượng của mẫu vải quần áo BHLĐ, quần áo bảo vệ.

## **2. Nghiệm thu**

Thực hiện nghiệm thu sau khi đơn vị cấp hàng cung cấp đầy đủ hàng hóa, số lượng theo hợp đồng./.

**Phụ lục**  
**PHẠM VI CUNG CẤP**

<b>TT</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Đvt</b>	<b>Khối lượng</b>
1	Quần áo bảo hộ lao động	Bộ	552
2	Quần áo bảo vệ	Bộ	56
3	Quần áo đi mưa	Bộ	304
4	Ủng cao su	Đôi	24
5	Giày bảo hộ lao động	Đôi	601
6	Dép nhựa có quai hậu	Đôi	17
7	Găng tay vải	Đôi	288
8	Găng tay cao su	Đôi	74
9	Găng tay chống a xít, chống dầu	Đôi	142
10	Găng tay chống cắt, chống mài mòn	Đôi	152
11	Áo phao cứu sinh	Cái	15
12	Đèn pin	Cái	323
13	Mũ bảo hộ lao động	Cái	303
14	Mũ vải	Cái	141
15	Mũ bảo vệ	Cái	56
16	Xà phòng	Kg	212
17	Nút tai chống ồn	Cặp	525
18	Khẩu trang	Cái	602
19	Kính chống bụi	Cái	415
20	Sao hiệu	Cái	56
21	Phù hiệu đồng bộ	Bộ	56
22	Cấp hiệu đồng bộ 3 vạch (dành cho Tổ trưởng)	Bộ	8
23	Cấp hiệu đồng bộ 2 vạch (dành cho nhân viên)	Bộ	48